BÁO CÁO TÓM TẮT
Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2023 và xây dựng Kế hoạch năm 2024

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2023

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Năm 2023, tình hình thời tiết cơ bản thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh; cung cầu hàng hóa trong huyện được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng có xu hướng tăng, đặc biệt trong các dịp lễ, tết. Tuy nhiên, tình hình các loại dịch bệnh truyền nhiễm diễn biến phức tạp; giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định; gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, vốn 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia.

II. ƯỚC KẾT QUẢ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC PHÒNG NĂM 2023

(1) Tăng trưởng kinh tế ước đạt 9%, *trong đó:* Giá trị sản xuất CN – XD tăng 12% (KH 11,4%); Giá trị thương mại - Dịch vụ tăng 10% (KH 8,9%); Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng 2,2% (KH 4,9%).

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - Xây dựng; Thương mại - dịch vụ; Nông, lâm nghiệp. *Trong đó:* Công nghiệp - Xây dựng 42%; Thương mại - Dịch vụ 35%; Nông, lâm nghiệp 23%.

- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 57 triệu đồng/người/năm, ước đạt 100%KH.

(2) - Tổng thu Ngân sách tính đến ngày 31/12/2023 ước đạt: 371.300 triệu đồng, ước đạt 85% so với dự toán huyện giao, 96% so với dự toán tỉnh giao, so với số thu NSNN thực hiện năm 2022 giảm 4%; trong đó: Thu thuế và phí do huyện quản lý: 75.000 triệu đồng, ước đạt 88%KH.

- Tổng chi ngân sách tính đến ngày 31/12/2023 ước đạt: 553.400 triệu đồng (kể cả chi ngân sách xã) ước đạt 97%KH huyện giao, so với số chi NSNN thực hiện năm 2022 giảm 6%.

- Huy động vốn của toàn xã hội cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ước đạt 90 tỷ đồng, ước đạt 100%KH.

(3) Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện ước đạt: 40.745 ha, ước đạt 100%KH. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt: 110.328 tấn, ước đạt 100%KH, *trong đó:* Thóc ước đạt 28.653 tấn. Tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp 2.460 tỷ đồng, ước đạt 97% (giá cố định 2010), trong đó: Giá trị ngành chăn nuôi chiếm 26%/tổng giá trị ngành nông nghiệp (KH 30%); giá trị doanh

thu bình quân trên mỗi ha canh tác 90 triệu đồng (KH 89 triệu đồng). Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới ước đạt 90%, ước đạt 100%KH.

- Bảo vệ diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng thuộc quy hoạch 03 loại rừng là 36.747,68 ha (KH 36.737,73 ha), đạt 100%KH; tăng cường trồng cây phân tán, độ che phủ rừng đạt 54,81%, đạt 100%KH (KH 54,8%) (bao gồm cây cao su, cây đặc sản nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

(4) Ước xã Tâm Thắng đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023; xã Nam Dong không hoàn thành kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Bình quân các xã đạt 14 tiêu chí và 48 chỉ tiêu. Các xã còn lại bình quân tăng thêm 2 tiêu chí so với năm 2022.

- Tỷ lệ cứng hóa các tuyến đường giao thông liên thôn, buôn, bon, TDP ước đạt 89,04% (KH 90%), ước đạt 99%KH.

(5) 100% số hộ được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, ước đạt 100%KH; 100%các thôn, buôn, bon, TDP làm tốt công tác thu gom, xử lý rác thải, ước đạt 100%KH; 99% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, ước đạt 100%KH.

(6) Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 98,5%, đạt 100%KH; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS đạt 99,95%, ước đạt 100%KH; ước xây dựng thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia (KH 02 trường), ước đạt 100%KH.

(7) Dân số 98.260 người; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên < 1%, ước đạt 100%KH; mức giảm sinh dưới 1%o, ước đạt 100%KH; bình quân 6,6 bác sỹ/ vạn dân, ước đạt 100%KH; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) ước đạt 24,3% (KH 25,1%), ước đạt 103%KH; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ ước đạt 49% (KH 96%), ước đạt 51%KH; 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 93%, ước đạt 100%KH.

(8) Ước xây dựng được 93% gia đình văn hoá, ước đạt 101%; 97% thôn, buôn, tổ dân phố văn hoá, ước đạt 100%; 100% cơ quan văn hoá, ước đạt 101%; 08/08 xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và đô thị văn minh.

(9) Toàn huyện có 811 hộ nghèo – 3.783 khẩu, chiếm 3,7%, giảm 1,63% so với năm 2022 (KH giảm từ 1-1,5%), trong đó dân tộc thiểu số tại chỗ 109 hộ - 595 khẩu, chiếm 7,53%, giảm 4,63% (KH giảm từ 2% trở lên); hộ cận nghèo:1.295 hộ, 6.193 khẩu, chiếm tỷ lệ 5,9%; Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình 1.960 hộ với 8.470 khẩu, chiếm tỷ lệ 8,94%.

- Đào tạo nghề cho 779 trường hợp, ước đạt 111%KH; giới thiệu và giải quyết việc làm cho 680 trường hợp, ước đạt 105 %KH. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề có việc làm đạt 50% trở lên.

(10) Bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ theo Luật NVQS đạt 100% kế hoạch tỉnh giao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 100% KH tỉnh giao. Tăng cường các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông.

** Như vậy, năm 2023 trong 10 nhóm chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra ước kết quả thực hiện đến cuối năm 2023 ước có 08/10 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt Kế hoạch đề ra, 02/10 nhóm chỉ tiêu và một số chỉ tiêu thành phần không đạt Kế hoạch đề ra, gồm:*

- Xây dựng Nông thôn mới: Xây dựng xã Nam Dong chưa đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Do nhu cầu kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới của 02 xã Tâm Thắng và Nam Dong là rất lớn. Trong khi đó năm 2023 tình hình thu ngân sách, khả năng cân đối vốn của ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trong nhân dân gặp rất nhiều khó khăn do đó việc đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 02 xã còn hạn chế; các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 yêu cầu cao hơn so với giai đoạn 2016-2020.

- Tiến độ thu ngân sách trong năm 2023 đạt thấp, giảm so với cùng kỳ năm trước do hoạt động sản xuất kinh doanh của một số ngành chủ lực chưa có sự đột phá, thị trường bất động sản phục hồi chậm, một số thay đổi trong chính sách thuế.

- Chỉ tiêu tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em ước đạt 49%, nguyên nhân là do từ tháng 3 năm 2023 đến nay Bộ Y tế chưa tổ chức đấu thầu, mua sắm Vắc xin và chưa phân bổ vắc xin cho các địa phương nên chưa tổ chức tiêm chủng cho trẻ em theo kế hoạch.

- Giá trị ngành nông nghiệp không đạt do một trong những cây trồng chủ lực của huyện là cây điều bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sương muối trong quá trình ra hoa, đậu quả làm năng suất giảm; các trang trại chăn nuôi heo tập trung và đàn bò trong nhân dân có xu hướng giảm.

III. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

a) Công tác nông nghiệp, chăn nuôi

- Năm 2023, sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết cơ bản thuận lợi; giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực có chiều hướng tăng cao (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng…). Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức như: một số nông sản (tiêu, điều, bơ,…) giảm năng suất cục bộ tại một số địa phương. Sản phẩm nông nghiệp có sức cạnh tranh thấp chưa đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa tập trung.

- Tổng diện tích câu lâu năm ước 19.127ha, ước đạt 96%KH. Trong sản xuất bà con nhân dân dần chuyển sang canh tác theo hướng kết hợp đa cây, đa con; trên cây điều trong quá trình ra hoa bị sương muối nên năng suất giảm đáng kể, tổng diện tích bị thiệt hại 2.692 ha (mất trắng 597ha, giảm năng suất, sản lượng 2.095ha chỉ đạt 0,8 tấn/ha, giảm 3.012 tấn so với cùng kỳ năm trước). Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác hồ năm 2023, kết quả đã trồng được 4.573 cây/ 2.000 cây đăng ký, đạt 228%KH.

b) Công tác chăn nuôi

- Tổng đàn gia súc, gia cầm của huyện cơ bản ổn định. Trong năm trên địa bàn huyện xảy ra 07 ổ dịch Tả lợn Châu phi tại thị trấn Ea T'ling, xã Cư Knia, xã Ea Pô làm 314 con heo mắc bệnh buộc phải tiêu hủy, tổng khối lượng 9.333 kg; các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống, khoanh vùng để khống chế dịch, không để lay lan diện rộng.

c) Công tác lâm nghiệp

Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,81%; công bố hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện có đến ngày 31/12/2022. Trong năm xảy ra 05 vụ vi phạm lâm luật (giảm 12 vụ so với cùng kỳ năm trước), lâm sản tịch thu 9,299m^3 gỗ các loại, thu nộp ngân sách 44,275 triệu đồng; với những nỗ lực của ngành chức năng, các vụ vi phạm có giảm song tình hình vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

2. Công nghiệp - TTCN, xây dựng cơ bản

Toàn huyện có khoảng 930 cơ sở công nghiệp – TTCN – xây dựng cơ bản. Giá trị sản lượng ngành công nghiệp – TTCN, XDCB ước đạt 4.640 tỷ đồng, ước đạt 101%KH, tăng 12% so với năm 2022. Tổ chức bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2023. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định, hầu hết các doanh nghiệp đã có kế hoạch, phương án sản xuất thích ứng, an toàn linh hoạt trong tình hình mới.

3. Hoạt động thương mại – dịch vụ

Tình hình thị trường hàng hoá trên địa bàn huyện tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân; lượng hàng hoá phục vụ các ngày Lễ, Tết phong phú, đa dạng về chủng loại, mẫu mã và đảm bảo chất lượng. Toàn huyện có khoảng 3.150 cơ sở thương mại – dịch vụ. Trong năm giá trị thương mại – dịch vụ ước đạt 3.918 tỷ đồng, ước đạt 100%, tăng 10% so với năm 2022.

4. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2022. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai; được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và rà soát, xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Thực hiện các thủ tục về đất đai và tài nguyên theo quy định cho các tổ chức, cá nhân; đã cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 413 hộ, với diện tích 182,56ha.

IV. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Văn hóa, thể dục, thể thao

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền được tổ chức với nhiều nội dung và hình thức phong phú, tạo không khí sôi nổi, rộng khắp, kịp thời phục vụ các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước và của địa phương; tập trung giới thiệu những thành tựu kinh tế - văn hóa – xã hội nổi bật đã đạt được.

2. Công tác Truyền thanh - Truyền hình

Thực hiện được 255 chương trình thời sự địa phương với trên 2.600 tin, bài và 255 chuyên mục. Tổng số giờ khai thác sóng phát thanh – truyền hình là 1.620 giờ. Phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương đã có sự đổi mới và áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất tin, bài. Ban hành Kế hoạch nâng cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2023-2025.

3. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức thành công các cuộc thi ngành giáo dục. Năm 2023, ước xây dựng thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia là trường Mầm non Hoa Hồng và Mẫu giáo Tâm Thắng, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 33 trường, ước đạt 100%KH; có 08/8 xã xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng; 98% số phòng học được xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên.

4. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Công tác khám, chữa bệnh

Tổng số lượt bệnh nhân đến khám chữa bệnh là 83.129 trường hợp. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch bệnh hiệu quả; giám sát, hỗ trợ công tác phòng chống dịch tại các Trạm Y tế các xã, thị trấn.

5. Công tác an sinh xã hội

a) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

- Công tác an sinh xã hội, chế độ đối với người có công, gia đình chính sách được chú trọng, thực hiện tốt, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng theo quy định, nhất là vào các dịp lễ, tết.

- Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới luôn được chú trọng; phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội cắm 97 biển báo phòng, chống đuối nước; tổ chức thành công Diễn đàn trẻ em năm 2023 với 159 người tham gia. Trong năm xảy ra 04 vụ trẻ em bị tai nạn thương tích (đuối nước 03 vụ, xâm hại tình dục 01 vụ).

b) Công tác Dân tộc – tôn giáo

Thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng bào các dân tộc chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; tình hình an ninh chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh cơ bản ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, củng cố.

V. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP, NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính

Triển khai các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2023. Việc giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa của huyện, các xã, thị trấn

ngày càng được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, dân chủ và hiện đại. Tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận một của huyện, các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Công tác tổ chức bộ máy nhà nước, xây dựng chính quyền

Tập trung xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giao số lượng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện đảm bảo hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

3. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra trên địa bàn huyện đã bám sát định hướng của Thanh tra Tỉnh, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, xây dựng Kế hoạch thanh tra đảm bảo trọng tâm, trọng điểm; nỗ lực, triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Trong kỳ thực hiện 05 cuộc thanh, kiểm tra, đã kết thúc 04 cuộc, đã ban hành 04 Kết luận (không phát hiện sai phạm).

4. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- *Công tác tiếp công dân:*Toàn huyện đã tiếp 89 lượt, 88 vụ, với 117 người, giảm 30%so với năm 2022, trong đó: cấp huyện tiếp 22 lượt, 21 vụ, 27 người; cấp xã tiếp 67 lượt, 67 vụ, 90 người. Tiếp thường xuyên của các cơ quan, ban ngành, các xã thị trấn: 69 lượt, 68 vụ, 73 người, chiếm 78%.

- *Giải quyết đơn thư của công dân:* Tổng số đơn thư đã tiếp nhận: 114 đơn, giảm 14% so với năm 2022, trong đó: Cấp huyện 47 đơn, chiếm 41%; Cấp xã 67 đơn, chiếm 59%, đã giải quyết xong 104/114 đơn, đạt 91%.

5. Công tác Tư pháp – Thi hành án

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cho ý kiến đối với các vấn đề pháp lý phức tạp ở địa phương tiếp tục được chú trọng. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện đến cơ sở; công tác hành chính tư pháp phục vụ hiệu quả nhu cầu của người dân; quản lý nhà nước đối với các tổ chức bổ trợ tư pháp được thực hiện chặt chẽ thông qua việc thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Công tác thi hành án dân sự: Tổng số việc thụ lý 1.177 vụ việc (bao gồm vụ việc của năm 2022 chuyển sang), trong đó: Số việc có điều kiện thi hành 726 việc, thi hành xong 553 việc, đạt 76%, với tổng số tiền 24.000 triệu đồng. Với sự nỗ lực của các ngành chức năng huyện hầu hết các vụ việc lớn, phức tạp kéo dài đều được tham mưu, tổ chức thi hành án thành công không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị của địa phương.

VII. VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

1. Về công tác quốc phòng, an ninh

- Triển khai thực hiện toàn diện công tác quân sự - quốc phòng từ huyện đến cơ sở; tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2023, tiễn 171 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc trong không khí trang trọng, chu đáo, an toàn tuyệt đối.

- Tổ chức công tác diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cho 3 xã Nam Dong, Đắk Wil, Trúc Sơn năm 2023, đạt loại khá.

2. Về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn GT

Các cấp, các ngành đã tập trung các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, làm giảm tội phạm, tệ nạn xã hội. Trong năm, xảy ra 48 vụ trật tự xã hội (tăng 12 số vụ so với năm 2022), tội phạm ma túy 29 vụ (tăng 07 vụ so với năm 2022), trật tự quản lý kinh tế, môi trường 02 vụ (tăng 02 số vụ so với năm 2022); tội phạm mua bán người 01 vụ (tăng 01 vụ so với năm 2022); tội phạm qua mạng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và công nghệ cao 02 vụ (tăng 02 vụ so với năm 2022).

- Trong năm xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông *(giảm 05 vụ)*, làm chết 15 người, bị thương 15 người. Nguyên nhân: Người điều khiển phương tiện thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường.

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Trong năm 2023, các lĩnh vực cơ bản vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định, thị trường hàng hóa được đảm bảo; chủ động trong việc phòng, chống dịch bệnh; ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn; chủ động nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng có xu hướng tăng so với cùng kỳ; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt khá; lĩnh vực sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển dịch theo hướng liên kết; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức sôi nổi; công tác an sinh xã hội và đời sống Nhân dân được đảm bảo; quản lý tài nguyên, môi trường từng bước được siết chặt; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

* *Tồn tại, hạn chế:* Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Các mặt hàng nông sản chủ lực của huyện vẫn còn gặp tình trạng giá cả không ổn định, phụ thuộc lớn vào thị trường xuất khẩu; giá cả vật tư nông nghiệp, nhất là phân bón duy trì ở mức cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế, giảm thu nhập của người nông dân.

- Giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp còn thấp; Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, giá vật tư, nguyên liệu đầu vào vẫn ở mức cao; tình trạng lãi suất tăng gây khó khăn cho doanh nghiệp tiếp cận vốn.

- Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia dù đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn chưa đáp ứng kỳ vọng đề

ra; Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan vẫn còn nhiều vướng mắc.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2024

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo của giai đoạn 2021-2025. Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát huy các nguồn lực bên trong, tích cực thu hút các nguồn lực bên ngoài cho phát triển của huyện. Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành, các lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực hướng trực tiếp phục vụ cho nhu cầu sản xuất nội huyện. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024

(1) Tăng trưởng kinh tế từ 9% trở lên, *trong đó:* Giá trị sản xuất CN – XD tăng 11,2%; Giá trị thương mại - Dịch vụ tăng 9%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng 5,8%.

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - Xây dựng; Thương mại - dịch vụ; Nông, lâm nghiệp. *Trong đó:* Công nghiệp - Xây dựng 43%; Thương mại - Dịch vụ 35%; Nông, lâm nghiệp 22%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/người/năm.

(2) Thu ngân sách nhà nước: 386.300 triệu đồng; Chi ngân sách nhà nước 623.499 triệu đồng. Huy động vốn của toàn xã hội cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đạt từ 90 tỷ đồng.

(3) Tổng diện tích gieo trồng 39.945ha; Tổng sản lượng lương thực có hạt 109.178 tấn, trong đó: thóc: 28.427 tấn. Tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp 2.603 tỷ đồng (giá cố định 2010), trong đó: Giá trị ngành chăn nuôi chiếm 28%/tổng giá trị ngành nông nghiệp; giá trị doanh thu bình quân trên mỗi ha canh tác 94 triệu đồng. Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới đạt 90%.

- Bảo vệ, giữ vững diện tích rừng nằm trong quy hoạch 03 loại rừng là 36.747,68 ha, tăng cường trồng cây phân tán, bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng từ 54,81% trở lên (bao gồm cây cao su, cây đặc sản nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

(4) Phấn đấu xây dựng xã Nam Dong đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Trúc Sơn và xã Cư Knia đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các xã còn lại phấn đấu đạt thêm 2 tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tỷ lệ cứng hóa các tuyến đường giao thông liên thôn, buôn, bon, TDP đạt 91%.

(5) 100% số hộ được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh; 100% các thôn, buôn, bon, TDP làm tốt công tác thu gom, xử lý rác thải; 99% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.

(6) Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt từ 98,5% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS đạt từ 98% trở lên; duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia đối với các trường đã đạt chuẩn Quốc gia theo quy định mới và xây dựng thêm 02 trường học đạt chuẩn Quốc gia.

(7) Dân số 99.360 người; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên < 1%; mức giảm sinh dưới 1%o; bình quân 6,8 bác sỹ/ vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) 23,8 %; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ đạt 96%; 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

(8) Xây dựng 92% gia đình văn hoá; 97% thôn, buôn, tổ dân phố văn hoá; 99% cơ quan văn hoá. Phấn đấu giữ vững 08/08 xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và đô thị văn minh.

(9) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1 đến 1,5% (trong đó giảm hộ nghèo trong vùng dân tộc TSTC từ 2% trở lên).

- Đào tạo nghề cho 700 lao động trở lên; giới thiệu và giải quyết việc làm cho 650 lao động trở lên. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề có việc làm đạt từ 50% trở lên.

(10) Bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ theo Luật NVQS đạt 100% kế hoạch tỉnh giao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 100% KH tỉnh giao. Tăng cường các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 được HĐND huyện thông qua; kịp thời triển khai các chính sách của Trung ương, của tỉnh bảo đảm phù hợp với tình hình của địa phương.

Quán triệt và thực hiện nghiêm, hiệu quả tất cả các chính sách của Trung ương, của tỉnh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện. Tiếp tục kế thừa, xây dựng hệ thống chính quyền các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; hành động thiết thực, hiệu quả, lấy người

dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đề cao trách nhiệm nêu gương và tinh thần gương mẫu của người đứng đầu.

2. Về phát triển kinh tế

a) Về công nghiệp – xây dựng

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ liên quan trực tiếp đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tích cực hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh.

- Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công gắn với việc làm rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình.

- Tập trung đẩy mạnh ưu tiên cho công tác đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất đã được phê duyệt chủ trương, kế hoạch, giá đất cụ thể trong thời gian qua.

b) Về thương mại, dịch vụ, du lịch

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại góp phần tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp (rau, củ, quả,…,) trên địa bàn huyện; kết nối hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, nông nghiệp chủ lực vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước, kết nối lên các sàn thương mại điện tử; kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản (rau, củ, quả…) trên địa bàn huyện.

- Khảo sát các địa điểm kết nối, xây dựng các tuyến du lịch gắn với các sản phẩm OCOP và các nông sản, thủ công mỹ nghệ để hình thành sản phẩm lưu niệm, quà tặng du lịch. Thu hút đầu tư các khu, các điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn huyện để khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về khí hậu, địa hình tự nhiên, các giá trị văn hóa – đặc trưng sinh thái bản địa gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNSECO Đắk Nông.

c) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và triển khai Kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2024 bảo đảm nông lịch. Tập trung hướng dẫn nhân dân chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng.

- Tăng cường theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, những diễn biến của thiên tai, sâu bệnh hại để kịp thời xử lý; xây dựng các kế hoạch ứng phó cụ thể để triển khai thực hiện, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước tưới nhằm ổn định sản xuất và thu nhập người dân.

d) Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước

- Tập trung đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, thanh tra, kiểm tra thuế; xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về truy thu thuế; đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế của các năm trước. Triển khai thu, nộp có hiệu quả các nguồn thu từ khai thác khoáng sản, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất...tăng cường rà soát, nắm chắt các nguồn thu và đối tượng nộp thuế trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả trong phạm vi dự toán được duyệt, phù hợp với tiến độ thu ngân sách.

3. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và giai đoạn 5 năm 2021-2025; tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện. Lập danh mục các dự án cần thu hồi đất; Quản lý chặt chẽ, xây dựng phương án sử dụng quỹ đất công trên địa bàn huyện bảo đảm hiệu quả.

4. Về phát triển văn hóa, xã hội

a) Văn hóa, thể dục, thể thao

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ các ngày lễ lớn, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa; từng bước hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có.

b) Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai công tác năm học theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Chương trình/Kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

c) Bảo đảm an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện các chính sách xã hội đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong phát triển sản xuất để tăng thu nhập, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Kế hoạch đề ra.

- Triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện. Phối hợp chặt chẽ và đề xuất kịp thời các giải pháp hiệu quả, phù hợp với địa phương để thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

đ) Lao động, việc làm

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tăng cường kết nối giữ doanh nghiệp với người lao động tại địa phương để người lao động có việc làm ổn định.

e) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt Kế hoạch tiêm chủng phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác ở người. Tập trung nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự

phòng, tiếp tục phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sứ khỏe Nhân dân.

g) Công tác dân tộc, tôn giáo: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành và chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

5. Cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Kiểm tra, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, nhà nước.

- Thực hiện hiệu quả cải cách công vụ; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức.

6. Về công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Triển khai thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024, nâng cao về chất lượng, các bước chuẩn bị được tiến hành đúng theo quy trình.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024./.

PHỤ LỤC
ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ- XÃ HỘI
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Ước TH2023/ KH2023
A. CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (giá CĐ 2010)	**%**	**8,53**	**9**	**9**	**9,21**	
2. Tổng GTSX các ngành kinh tế (giá CĐ 2010)	**Tr.đồng**	**10.110.000**	**11.058.859**	**11.018.000**	**12.033.300**	**99,6**
- Nông lâm nghiệp	Tr.đồng	2.407.000	2.525.000	2.460.000	2.603.000	97
- Công nghiệp - Xây dựng	"	4.143.500	4.615.859	4.640.000	5.159.680	101
- Thương mại-dịch vụ	"	3.559.500	3.918.000	3.918.000	4.270.620	100
3. Tổng GTSX các ngành kinh tế (giá hiện hành)	**Triệu đồng**	**16.128.000**	**17.699.000**	**17.394.680**	**18.998.058**	**98**
- Nông lâm nghiệp	Tr.đồng	3.822.000	4.013.000	3.905.000	4.132.000	97
- Công nghiệp - Xây dựng	"	6.590.000	7.347.000	7.377.600	8.203.891	100
- Thương mại-dịch vụ	"	5.716.000	6.339.000	6.112.080	6.662.167	96
4. Cơ cấu theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	**%**	**100**	**100**	**100**	**100**	**100**
- Nông lâm nghiệp	%	23	23	23	22	100
- Công nghiệp - xây dựng	"	42	42	42	43	100
- Thương mại-DV	"	35	35	35	35	100
5. Thu chi ngân sách						
- Tổng thu Ngân sách:	Tr. đồng	372.900	436.840	371.300	386.300	85
Trong đó: Thu thuế và phí	*Tr. đồng*	*341.900*	*342.780*	325.085	306.410	95
Thuế phí, do huyện quản lý	*Tr. đồng*	*105.000*	*85.000*	75.000	82.000	88
- Tổng chi NS địa phương	Tr. đồng	518.000	571.505	553.400	623.499	97
6. Thu nhập bình quân đầu người/năm	*Tr.đồng*	53	57	57	60	100
7. Công nghiệp -TTCN-XDCB						
- Tổng số cơ sở TTCN:	Cơ sở	660	660	930	930	141
+ Giá trị CN-TTCN - XDCB (giá cố định)	Tr. đồng	4.143.500	4.615.859	4.640.000	5.159.680	101
8.Thương mại - Dịch vụ:						
- Tổng số cơ sở:	Cơ sở	3.010	3.020	3.150	3.150	104
- Giá trị SX: *(giá cố định)*	Tr. đồng	3.559.500	3.918.000	3.918.000	4.270.620	100
9. Sản xuất nông nghiệp						
Tổng diện tích canh tác	Ha	29.498	29.498	29.498	29.227	100
Tổng diện tích gieo trồng:	Ha	40.676	40.683	40.745	39.945	100
Tổng sản lượng lương thực	Tấn	110.194	109.696	110.328	109.178	101
10. Hạ tầng, điện, đường						
- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	99	99	99	99	100
- Tỷ lệ thôn, buôn có điện	%	100	100	100	100	100
- Tỷ lệ cứng hoá đường giao thông liên thôn	%	87,54	90	89,04	91	99
- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	87	90	90	90	100
11. Tài nguyên - Môi trường						
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100
- Số xã được thu gom rác thải	xã	8	8	8	8	100
12. Quản lý bảo vệ rừng						
- Số tỷ lệ che phủ rừng	%	54,71	54,8	54,81	54,81	100
B. CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI						
1. Dân số trung bình	người	96.768	97.568	98.260	99.360	101
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1	1	1	100
- Mức giảm sinh	‰	1	1	1	1	100
2. Giáo dục:						

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Ước TH2023/ KH2023
- Tổng số học sinh đầu năm học	học sinh	20.131	20.131	20.131	19.865	100
- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	%	98	98,5	98,5	98,5	100
- Số trường học được công nhận đạt chuẩn QG	trường	31	33	33	35	100
- Tỷ lệ phòng học được xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên.	%	98	98	98	98	100
- Xây dựng TT học tập cộng đồng	T.tâm	8	8	8	8	100
3. Y tế						
- Số xã đạt tiêu chí Quốc gia về YT	xã	8	8	8	8	100
- Số Bác sỹ/vạn dân	bác sỹ	6,4	6,6	6,6	6,8	100
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ (không kể BS điều động)	%	100	100	100	100	100
- Số giường bệnh/vạn dân	giường	17,6	17,7	17,7	17,9	100
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi)	%	25,4	25,1	24,3	23,8	103
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng	%	96	96	49	96	51
-Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	90	93	93	94	100
4. Việc làm						
- Số LĐ được giải quyết việc làm	người	784	650	680	650	105
- Đào tạo nghề	người	708	700	779	700	111
5. Hộ nghèo						
- Giảm Tỷ lệ hộ nghèo (thực hiện theo chuẩn mới)	%	2,17	1-1,5	1,63	1-1,5	
- Giảm Tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào DTTSTC	%	2	2	4,63	2	
6. Văn hoá						
- Xây dựng các thôn, buôn VH	%	97,77	97	97	97	100
- Xây dựng gia đình văn hoá	%	91	92	93	92	101
- Xây dựng cơ quan văn hoá	%	98	99	100	99	101
- Xây dựng xã văn hóa NTM và thị trấn Ea Tling đạt chuẩn văn minh	xã	8	8	8	8	100
7. Nông Thôn mới						
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	7	7	7	7	100
- Số tiêu chí bình quân mỗi xã trở lên	Tiêu chí	19	19	19	19	100
C. AN NINH - QUỐC PHÒNG						
- Chỉ tiêu giao quân	%	100	100	100	100	100
- Xây dựng LL dân quân tự vệ	%	100	100	100	100	100